

**CÔNG TY TNHH BST - H VINA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH BST - H VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BST - H VINA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BST - H VINA CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110352283

**3. Ngày thành lập:** 15/05/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 50, đường bờ sông, xóm Minh Khai, Xã Nam Triều, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936582288

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa;<br>- Môi giới mua bán hàng hóa.<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá) | 4610        |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                          | 4649        |
| 3.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                          | 4652        |
| 4.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                             | 4659        |
| 5.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Không bao gồm kinh doanh vàng)                                                                      | 4662        |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh         | 8299        |
| 7.  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                      | 7710        |
| 8.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                | 2592        |
| 9.  | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng                                                                                 | 2593        |
| 10. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu<br>(Loại trừ hoạt động Sản xuất huy hiệu và Huân chương quân đội)               | 2599        |
| 11. | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                  | 2610        |
| 12. | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                                   | 2620        |
| 13. | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                                                              | 2630        |
| 14. | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                                                          | 2640(Chính) |
| 15. | Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác                                                                                                      | 2732        |
| 16. | Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại                                                                                                     | 2733        |
| 17. | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng                                                                                                           | 2740        |
| 18. | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                                                                                   | 2750        |
| 19. | Sản xuất thiết bị điện khác                                                                                                                 | 2790        |
| 20. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                        | 4752        |

**6. Vốn điều lệ:** 15.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên   | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức      | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ỨNG THỊ HIỀN     | Việt Nam  | Thôn Phong Triều, Xã Nam Triều, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 6.000.000.000         | 40,000    | 001185048244                                                                                            |         |
| 2   | NGUYỄN SONG TOÀN | Việt Nam  | Thôn Phong Triều, Xã Nam Triều, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 9.000.000.000         | 60,000    | 001081013037                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN SONG TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/02/0981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001081013037

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Phong Triều, Xã Nam Triều, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Phong Triều, Xã Nam Triều, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội